

Số: 317/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 18 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trương Tuấn K, sinh năm 1979; Cư trú tại: Số 98 đường Q, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Cư trú tại: Tổ 16, khu phố VH, phường M, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 246/2012, Quyền số 02/2012 ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18/02/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 3 năm 2020, ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T không có con chung và không yêu cầu chia tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và không yêu cầu phân chia tài sản chung.



Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 246/2012, Quyền số 02/2012 ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số: 0025739 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**